NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG QUYẾT ĐỊNH ĐI VAY TỪ NGUỒN TÍN DỤNG PHI CHÍNH THỨC CỦA SINH VIÊN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TS. Hoàng Thị Thu Hiền*

Nghiên cứu phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định sử dụng tín dụng phi chính thức của sinh viên trên địa bàn TP Hà Nội, từ đó nhận diện các nhân tố quan trọng nhất chi phối việc đi vay từ nguồn phi ngân hàng của sinh viên. Sử dụng phương pháp định lượng, với dữ liệu được thu thập từ 600 sinh viên và mô hình thống kê logistic, kết quả nghiên cứu cho thấy sự phát triển các yếu tố dân trí tài chính và sự phát triển dịch vụ tín dụng chính thức tác động ngược chiều quyết định đi vay từ nguồn phi chính thức trong khi yếu tố xã hội có mối quan hệ cùng chiều với quyết định sử dụng tín dụng phi chính thức của sinh viên. Kết quả nghiên cứu được sử dụng để đề xuất giải pháp nhằm cải thiện quản lý tài chính, tín dụng của sinh viên và các tổ chức cho vay nói riêng và giảm thiểu tình trạng đi vay tín dụng phi chính thức nói chung.

• Từ khóa: *tín dụng phi chính thức, tín dụng, quản lý tài chính, nhân tố, sinh viên.*

This study examines the factors influencing students' decisions to utilize informal credit sources in Hanoi, identifying the most significant determinants affecting their borrowing from non-bank channels. Employing a quantitative methodology, data were collected from a sample of 600 students and analyzed using a logistic regression model. The findings reveal that the advancement of financial literacy and the development of official credit services exert a negative influence on the decision to borrow from informal sources, whereas social factors exhibit a positive correlation with the utilization of informal credit among students. The results inform the development of strategies aimed at enhancing financial management and credit practices for students and lending institutions, ultimately seeking to mitigate the prevalence of informal borrowing.

• Key words: *informal credit, lending, financial management, determinants, students.*

Ngày nhận bài: 23/01/2026
Ngày gửi phản biện: 27/3/2026
Ngày duyệt đăng: 20/4/2026
DOI: https://doi.org/10.71374/jfarv.v26.i311.42

1. Giới thiệu

Trong những năm gần đây, cùng với sự phát triển của nền kinh tế thị trường và mức sống xã hội, nhu cầu sử dụng các dịch vụ tín dụng trong đời sống hàng ngày ngày càng trở nên phổ biến. Không chỉ người lao động mà sinh viên - nhóm đối tượng đang trong giai đoạn hình thành kỹ năng quản lý tài chính cá nhân và định hình hành vi kinh tế trong tương lai - cũng ngày càng có nhu cầu vay vốn để trang trải chi phí học tập, sinh hoạt và các nhu cầu cá nhân khác. Tuy nhiên, trên thực tế, khả năng tiếp cận các nguồn tín dụng chính thức của sinh viên tại Việt Nam còn gặp nhiều hạn chế do thiếu thu nhập ổn định, lịch sử tín dụng, tài sản đảm bảo cũng như phải đáp ứng các yêu cầu hồ sơ tương đối khắt khe (Khôi, 2013).

Trong bối cảnh đó, nhiều sinh viên đã lựa chọn các nguồn tín dụng phi chính thức như vay mượn từ bạn bè, người thân hoặc các tổ chức cho vay ngoài hệ thống ngân hàng. Các hình thức này thường có thủ tục đơn giản, giải ngân nhanh và điều kiện vay linh hoạt hơn, song lại tiềm ẩn nhiều rủi ro như lãi suất cao, thông tin không minh bạch và nguy cơ bị lạm dụng (Campbell, 2006). Đặc biệt, sinh viên là nhóm đối tượng còn hạn chế về kinh nghiệm tài chính và khả năng đánh giá rủi ro, do đó dễ bị tổn thương trước các hình thức tín dụng phi chính thức (Hoàng và cs, 2020). Việc sử dụng tín dụng phi chính thức một cách thiếu kiểm soát không chỉ ảnh hưởng đến tình hình tài chính cá nhân của sinh viên mà còn có thể gây ra những hệ lụy lâu dài về tâm lý, học tập và hành vi kinh tế trong tương lai.

Mặc dù vấn đề tín dụng sinh viên đã được quan tâm trong một số nghiên cứu, song phần lớn các công trình hiện nay mới chỉ tập trung vào khía cạnh tiếp cận tín dụng chính thức hoặc xem xét một số yếu tố riêng lẻ ảnh hưởng đến hành vi vay vốn. Trong khi đó, thực tế cho thấy quyết định vay tín dụng phi chính thức của sinh viên chịu tác động đồng thời của nhiều nhóm

** Học viện Ngân hàng; email: hienhtt@hvnh.edu.vn*

yếu tố khác nhau, bao gồm yếu tố kinh tế, xã hội, tâm lý, mức độ hiểu biết tài chính cũng như mức độ phát triển và khả năng tiếp cận của hệ thống tín dụng chính thức. Việc thiếu các nghiên cứu mang tính tổng hợp và toàn diện khiến cho việc xây dựng các chính sách hỗ trợ sinh viên và kiểm soát rủi ro tín dụng chưa thực sự hiệu quả.

Xuất phát từ những vấn đề nêu trên, việc nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định vay tín dụng phi chính thức của sinh viên là cần thiết cả về mặt lý luận và thực tiễn. Đặc biệt, trong bối cảnh Hà Nội là trung tâm giáo dục lớn với số lượng sinh viên đông đảo và đa dạng, nghiên cứu này được thực hiện nhằm phân tích và đo lường mức độ tác động của các nhóm nhân tố đến hành vi vay tín dụng phi chính thức của sinh viên trên địa bàn thành phố. Kết quả nghiên cứu kỳ vọng sẽ cung cấp cơ sở khoa học cho việc đề xuất các giải pháp nâng cao năng lực quản lý tài chính cá nhân cho sinh viên, đồng thời góp phần hoàn thiện các chính sách tín dụng sinh viên và hạn chế rủi ro từ tín dụng phi chính thức.

2. Tổng quan nghiên cứu và giả thuyết nghiên cứu

Lý thuyết Hành vi có kế hoạch (Theory of Planned Behavior - TPB) của Ajzen (1991) cho rằng hành vi của cá nhân được quyết định bởi ý định hành vi, trong đó ý định chịu ảnh hưởng của ba yếu tố cốt lõi gồm thái độ đối với hành vi, chuẩn mực chủ quan và nhận thức kiểm soát hành vi. Trong bối cảnh nghiên cứu hành vi vay tín dụng phi chính thức của sinh viên, TPB được xem là khung lý thuyết phù hợp nhằm giải thích đồng thời các yếu tố chủ quan và khách quan chi phối quyết định vay. Dựa trên khung lý thuyết này và tổng hợp các nghiên cứu trước, đề tài tập trung vào năm nhóm biến độc lập chính gồm: khả năng tài chính cảm nhận, áp lực xã hội, thái độ và mức độ chấp nhận rủi ro tài chính, dân trí tài chính và môi trường thể chế tài chính. Việc lựa chọn các biến số này nhằm đảm bảo tính hệ thống, tránh tiếp cận rời rạc và tạo cơ sở lý thuyết vững chắc cho mô hình nghiên cứu.

Khả năng tài chính cảm nhận phản ánh mức độ sinh viên tin rằng bản thân có đủ nguồn lực tài chính để thực hiện và hoàn trả các khoản vay. Trong khuôn khổ TPB, đây là biểu hiện của nhận thức kiểm soát hành vi. Các nghiên cứu cho thấy khi cá nhân đánh giá cao khả năng trả nợ của mình, họ có xu hướng dễ dàng đưa ra quyết định vay hơn, kể cả từ các nguồn tín dụng phi chính thức (Ramya & Ali, 2016). Đối với sinh viên - nhóm đối tượng chưa có tài sản tích lũy - sự tự tin vào thu nhập tương lai hoặc hỗ trợ tài chính từ gia đình có thể làm giảm mức độ thận trọng khi vay vốn. Do đó, nghiên cứu đề xuất giả thuyết rằng khả năng tài chính cảm nhận càng cao thì sinh viên càng có xu hướng vay tín dụng phi chính thức.

Áp lực xã hội là yếu tố phản ánh chuẩn mực chủ quan trong TPB, thể hiện mức độ ảnh hưởng của bạn bè, gia đình và môi trường xã hội đến quyết định tài chính của sinh viên. Nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng sinh viên thường chịu tác động mạnh từ so sánh xã hội và mong muốn hòa nhập nhóm, từ đó dẫn đến hành vi chi tiêu và vay mượn thiếu cân nhắc (Qazzafi, 2020). Trong bối cảnh mạng xã hội phát triển mạnh, hiệu ứng đám đông càng làm gia tăng nhu cầu vay tiêu dùng nhanh, đặc biệt là từ các kênh tín dụng phi chính thức (Johan và cs., 2023). Vì vậy, nghiên cứu giả định rằng áp lực xã hội càng lớn thì xu hướng sinh viên vay tín dụng phi chính thức càng tăng.

Thái độ tài chính và mức độ chấp nhận rủi ro phản ánh đánh giá chủ quan của sinh viên đối với hành vi vay vốn. Theo TPB, thái độ tích cực đối với một hành vi sẽ làm gia tăng khả năng thực hiện hành vi đó. Các nghiên cứu trong lĩnh vực tài chính hành vi cho thấy những cá nhân có xu hướng chấp nhận rủi ro cao hoặc quá tự tin vào khả năng kiểm soát tài chính thường dễ tham gia vào các khoản vay rủi ro, bao gồm tín dụng phi chính thức. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất rằng sinh viên có thái độ tài chính tích cực và mức chấp nhận rủi ro cao sẽ có xu hướng vay tín dụng phi chính thức.

Dân trí tài chính phản ánh mức độ hiểu biết và khả năng vận dụng kiến thức tài chính của sinh viên trong các quyết định kinh tế cá nhân. Nhiều nghiên cứu cho thấy sinh viên có dân trí tài chính cao thường quản lý chi tiêu hiệu quả hơn, nhận thức rõ chi phí và rủi ro của các khoản vay, từ đó hạn chế việc sử dụng tín dụng phi chính thức (Garg & Singh, 2018). Theo TPB mở rộng, dân trí tài chính giúp cá nhân đánh giá chính xác hơn hậu quả của hành vi, qua đó tác động gián tiếp đến ý định vay vốn. Vì vậy, nghiên cứu cho rằng dân trí tài chính càng cao thì xu hướng sinh viên vay tín dụng phi chính thức càng giảm.

Môi trường thể chế tài chính phản ánh các điều kiện bên ngoài ảnh hưởng đến hành vi vay của sinh viên, bao gồm khả năng tiếp cận tín dụng chính thức và mức độ bảo vệ người tiêu dùng tài chính. Các nghiên cứu cho thấy khi tín dụng chính thức được mở rộng, thủ tục minh bạch và người vay được bảo vệ tốt hơn, nhu cầu tìm đến tín dụng phi chính thức sẽ giảm đáng kể (Khôi, 2013; Hong & Chae, 2011). Ngược lại, khi sinh viên cảm nhận tín dụng chính thức khó

tiếp cận hoặc thiếu cơ chế bảo vệ, họ có xu hướng lựa chọn các kênh phi chính thức vì tính linh hoạt dù rủi ro cao (Hà, 2016). Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất rằng môi trường thể chế tài chính thuận lợi sẽ làm giảm xu hướng sinh viên vay tín dụng phi chính thức.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Mẫu nghiên cứu

Bảng hỏi nghiên cứu được các tác giả chọn lọc từ các nghiên cứu trước và tiến hành thiết kế thành 1 bảng hỏi online trên nền tảng Google form. Có tổng cộng 612 phiếu được thu trong vòng một tháng với 600 phiếu hợp lệ. Bảng khảo sát gồm 11 câu hỏi về thông tin cá nhân và 39 câu hỏi đo lường các biến độc lập, dựa trên thang đo Likert 5 bậc, từ 1 (Hoàn toàn không đồng ý) đến 5 (Hoàn toàn đồng ý). Kết quả khảo sát cho thấy một đặc điểm đáng chú ý: mặc dù phần lớn mẫu nghiên cứu là sinh viên năm 3 (79,5%) - nhóm đã tiếp xúc tương đối đầy đủ với môi trường đại học và có nhu cầu tài chính cao hơn - nhưng tần suất vay lại chủ yếu tập trung ở mức "hiếm khi" hoặc "không vay". Điều này cho thấy sinh viên không vay thường xuyên, mà chỉ vay khi xuất hiện các cú sốc tài chính ngắn hạn, chẳng hạn như chi phí sinh hoạt phát sinh, học phí, hoặc các nhu cầu tiêu dùng mang tính thời điểm. Đây là dấu hiệu cho thấy tín dụng phi chính thức đóng vai trò như một công cụ ứng phó tạm thời, hơn là một chiến lược tài chính dài hạn.

3.2. Mô hình nghiên cứu

Mô hình nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi đi vay tín dụng phi chính thức của sinh viên có dạng phương trình dưới đây:

$$Log\left[\frac{p_i}{1-p_i}\right] = \beta_0 + \beta_1 x_1 + \beta_2 x_2 + \beta_3 x_3 + \ldots + \beta_n x_n \quad (1)$$

Vì:

$$Log\left[\frac{p_i}{1-p_i}\right] = \text{odds}$$

Phương trình (1) có thể viết dưới dạng phương trình (2) dưới đây:

$$Log(odds) = \beta_0 + \beta_1 x_1 + \beta_2 x_2 + \beta_3 x_3 + \ldots + \beta_n x_n$$

Trong đó: p_i, là xác suất để sinh viên thứ i có hành vi "Có đi vay" (nhận giá trị "1"); Như vậy 1 - p_i là xác suất để sinh viên thứ i có hành vi "Không đi vay" (nhận giá trị "0"). Các giá trị β_0 , β_1, … β_n là các là các hệ số hồi quy; x_i là các biến độc lập được đưa vào mô hình đại diện cho các nhân tố được kỳ vọng ảnh hưởng đến hành vi "có đi vay".

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Phân tích độ tin cậy và phù hợp của thang đo

Bảng 1: Phân tích độ tin cậy và phù hợp của thang đo Cronbach Alpha - biến kinh tế

	Trung bình thang đo nếu loại biến	Phương sai thang đo nếu loại biến	Hệ số tương quan - Tổng hiệu chỉnh	Cronbach's Alpha khi biến bị loại
KT	18.22	27.413	.868	.755
XH	18.50	33.129	.388	.837
TL	18.22	27.413	.868	.755
DTTC	18.36	30.886	.550	.810
TDCT	18.32	28.514	.729	.779
BVND	18.09	32.694	.550	.810

Nguồn: Tính toán của nhóm nghiên cứu

Kết quả phân tích (Bảng 1) cho thấy tất cả các biến quan sát đều đạt giá trị hệ số tương quan biến-tổng vượt ngưỡng chấp nhận 0.30. Điều này cho thấy các biến quan sát được thiết kế phù hợp và đóng vai trò đồng nhất trong việc đo lường khái niệm kinh tế. Tổng hợp các kết quả trên, thang đo Kinh tế đạt độ tin cậy cao và không có biến quan sát nào cần loại bỏ. Phân tích độ tin cậy cho thấy thang đo Cronbach's Alpha của các biến từ KT đến BVND đều đạt từ 0.7 trở lên, phản ánh thang đo đáng tin cậy.

4.3. Kết quả hồi quy Logistic

Bảng 4: Kết quả hồi quy Logistic

		B	S.E.	Wald	df	Sig.	Exp(B)
Step 1a	KT	.134	.114	1.379	1	.240	1.143
	XH	.185	.124	2.238	1	.035	1.203
	TL	.110	.119	.856	1	.355	1.116
	DTTC	-.265	.130	4.177	1	.041	.767
	TDCT	.419	.176	5.669	1	.017	1.520
	BVND	.095	.113	.704	1	.401	1.099
	Constant	-.503	.618	.663	1	.416	.605

Nguồn: Tính toán của nhóm nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phân tích hồi quy logistic đã xác định các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định sử dụng tín dụng phi chính thức của sinh viên. Biến Tín dụng chính thức (TDCT) có hệ số B = 0.419 và p = 0.017, cho thấy mối quan hệ tích cực với tín dụng phi chính thức. Những người có khả năng tiếp cận từ nguồn tín dụng chính thức thường ít tìm kiếm nguồn tín dụng bổ sung, trong khi Campbell (2006) chỉ ra rằng họ dễ dàng tìm kiếm lựa chọn phi chính thức hơn khi gặp khó khăn. Yếu tố xã hội (XH) có hệ số B = 0.185 và p = 0.035, nhấn mạnh rằng áp lực xã hội càng lớn thì sinh viên càng có xu hướng vay nhiều hơn. Ngược lại, dân trí tài chính (DTTC) có hệ số B = -0.265 và p = 0.041, cho thấy sinh viên có kiến thức tài chính cao thường tránh tín dụng phi chính thức. Hiểu biết tài chính giúp cá nhân đưa ra quyết định khôn ngoan và giảm rủi ro.

4.4. Thảo luận và đề xuất

4.4.1. Thảo luận

Nghiên cứu này cho thấy ảnh hưởng lớn nhất của các yếu tố Xã hội (XH), Dân trí Tài chính (DTTC) và Tín dụng Chính thức (TDCT) đến việc sử dụng

tín dụng phi chính thức của sinh viên Việt Nam. Kết quả cho thấy áp lực xã hội như các xu hướng tiêu dùng nhanh, áp lực từ bạn bè làm gia tăng nhu cầu vay mượn từ nguồn phi chính thức. Ngược lại, DTTC có mối quan hệ nghịch, cho thấy sinh viên có kiến thức tài chính cao thường tránh vay phi chính thức do nhận thức rõ về rủi ro và chi phí cao, như Lusardi và Tufano (2015) đã khẳng định. Cuối cùng, TDCT có ảnh hưởng tích cực, cho thấy sinh viên thường sử dụng tín dụng chính thức như cầu nối để tiếp cận các nguồn tài chính khác, phù hợp với lý thuyết của Kamleitner và Kirchler (2007) về tối ưu lợi ích và giảm rủi ro từ nhiều nguồn tài chính.

Các yếu tố Kinh tế, Tâm lý và Bảo vệ Người tiêu dùng không có mối liên hệ đáng kể với việc sử dụng tín dụng phi chính thức. Các yếu tố kinh tế cá nhân như thành tích học tập và thu nhập từ việc làm thêm không cho thấy mối liên hệ đáng kể với tín dụng phi chính thức. Mặc dù tâm lý và bảo vệ người tiêu dùng quan trọng trong lý thuyết, nhưng không chứng minh được ảnh hưởng đáng kể trong nghiên cứu này. Nhóm quyết định loại bỏ các biến này để cải thiện hiệu quả chiến lược hỗ trợ tài chính cho sinh viên và nhấn mạnh tầm quan trọng của việc phân tích các yếu tố có ảnh hưởng mạnh mẽ đến quyết định sử dụng tín dụng phi chính thức

4.4.2. Đề xuất

Trước khi vay, sinh viên cần trang bị kiến thức và kỹ năng phù hợp. Để hỗ trợ hiệu quả, các tổ chức tài chính nên thiết kế sản phẩm dịch vụ đặc biệt cho sinh viên, đồng thời đảm bảo trách nhiệm xã hội và xây dựng lòng tin (Hoàng, 2020). Đồng thời nên gia tăng hợp tác giữa tổ chức tài chính và trường đại học trong giáo dục tài chính. Điều này không chỉ giúp sinh viên có thêm kiến thức về chi tiêu, mua sắm, đầu tư hợp lý mà còn góp phần vào sự phát triển nói chung của thị trường tài chính, vì sinh viên là tệp khách hàng tiềm năng trong tương lai của thị trường (N.P.Mai và cs., 2019).

Theo H.T. Nhã (2015), nhu cầu vay vốn của sinh viên phụ thuộc vào chi phí học tập, sinh hoạt, thu nhập và số người trong gia đình đang học. Nhà trường nên cung cấp học bổng và cơ hội làm thêm cho sinh viên gặp khó khăn. Loibl & Hira (2005) cho rằng hiểu biết về tài chính giúp sinh viên cải thiện đáng kể hiệu quả quản lý tài chính cá nhân. Do đó, trường đại học nên tổ chức giáo dục tài chính thông qua các hình thức khác nhau từ năm đầu và tổ chức tư vấn để sinh viên tránh cạm bẫy tín dụng. Cần đánh giá năng lực tài chính để vay vốn chính xác, kết hợp với giám sát, thu hồi vốn và phát triển chính sách tín dụng hỗ trợ định hướng nghề nghiệp cho sinh viên. Bên cạnh đó, các diễn đàn về lối sống, hành vi tiêu dùng trong xã hội hiện đại, nhiều áp lực cần được đẩy mạnh.

Kết luận

Nghiên cứu tập trung xác định các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định sử dụng dịch vụ tín dụng phi chính thức của sinh viên tại TP Hà Nội, dựa trên dữ liệu khảo sát từ 600 sinh viên đại học. Kết quả cho thấy 76% sinh viên vay từ nguồn không chính thức, chủ yếu từ tổ chức cho vay không chính thức và người quen, trong khi 65% cho rằng lãi suất vay là đáng kể.

Nghiên cứu xác định 6 nhóm yếu tố chính ảnh hưởng đến quyết định này: kinh tế, xã hội, tâm lý, dân trí tài chính, sự phát triển của tín dụng chính thức, và bảo vệ người tiêu dùng. Kết quả phân tích mô hình Logit cho thấy 3 trong số 6 biến có ý nghĩa. Cụ thể, dân trí tài chính và sự phát triển của tín dụng chính thức có mối quan hệ ngược chiều với quyết định sử dụng tín dụng phi chính thức, cho thấy rằng sinh viên có kiến thức tài chính tốt và sự phổ biến của tín dụng chính thức sẽ giúp họ tự ý thức và tránh xa tín dụng phi chính thức. Nghiên cứu đề xuất việc liên kết giữa các tổ chức cung ứng dịch vụ tài chính chính thức với các cơ sở đào tạo, cũng như đẩy mạnh cung cấp kiến thức tài chính cho sinh viên thông qua các diễn đàn. Hỗ trợ học bổng và cầu nối nhân lực cũng là những giải pháp giúp sinh viên có thêm nguồn thu nhập, giảm bớt tình trạng vay nợ trên thị trường phi chính thức.

Tài liệu tham khảo:

Ajzen, I. (1991). The theory of planned behavior. Organizational behavior and human decision processes, 50(2), 179-211.

Campbell, J. Y. (2006). Household finance. The journal of finance, 61(4), 1553-1604.

Garg, N., & Singh, S. (2018). Financial literacy among youth. International journal of social economics, 45(1), 173-186.

Hà, N. T. (2016). Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định mua sắm trực tuyến của người tiêu dùng Việt Nam: Nghiên cứu mở rộng thuyết hành vi có hoạch định. VNU journal of economics and business, 32(4).

Hong, H. K., & Chae, J. E. (2011). Student loan policies in Korea: Evolution, opportunities and challenges. Educational Research Journal, 26(1), 99-122.

Johan, A., Prayoga, R., Putra, A. P., Fauzi, I. R., & Pangestu, D. (2023). Heavy social media use and hedonic lifestyle, dan hedonic shopping terhadap online compulsive buying. resmilitaris, 13(1), 2783-2797.

Kamleitner, B., & Kirchler, E. (2007). Consumer credit use: A process model and literature review. European Review of Applied Psychology, 57(4), 267-283.

H.T.T. Hiền, N.T. Vân, N.T.T.Hạnh, 2020, Bảo vệ người tiêu dùng tài chính trong bối cảnh phát triển tài chính toàn diện tại Việt Nam, Tạp chí Khoa học và Đào tạo ngân hàng, 218, tháng 7/2020.

Khôi, P. Đ. (2013). Các nhân tố ảnh hưởng đến tiếp cận tín dụng chính thức và phi chính thức của nông hộ ở Đồng bằng sông Cửu Long. Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ, (28), 38-53.

Loibl, C., & Hira, T. K. (2005). Self-directed financial learning and financial satisfaction. Journal of Financial Counseling and Planning, 16(1), 11.

Lusardi, A., & Tufano, P. (2015). Debt literacy, financial experiences, and overindebtedness. Journal of pension economics & finance, 14(4), 332-368.

Mai, N. P, Ngoc, L. T. M., & Dzung, T. H. (2019). Factors affecting students's intention of borrowing consumer credit in Hanoi. VNU Journal of Science: Economics and Business, 35(1), 97-111.

Nhã, H. T. (2015). Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến nhu cầu tín dụng của sinh viên các trường cao đẳng công lập Cần Thơ. Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ, (40), 66-74.

Qazzafi, S. (2020). Factor affecting consumer buying behavior: a conceptual study. International Journal for Scientific Research & Development, 8(2), 1205-1208.

Ramya, N. A. S. A. M., & Ali, S. M. (2016). Factors affecting consumer buying behavior. International journal of applied research, 2(10), 76-80.